

Bản án số: 92/2020/HS -ST  
Ngày: 25-11-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Trịnh Thanh Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tống Văn Tuyên và bà Nguyễn Thị Chung.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2020/HSST ngày 30/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST - HS ngày 10/11/2020 đối với các bị cáo:

**1. Mai Văn T;** sinh năm: 1985, tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: tiểu khu 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Mai Quốc T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/2/2020 bị cáo bị Công an huyện Hà Trung xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo nổ”. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 13/02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2020 đến ngày 29/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Đỗ Văn T;** sinh năm: 1998, tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Ngày 18/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 09/7/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/7/2015 bị cáo bị Công an xã H (nay là xã L), huyện H xử phạt hành chính 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) về hành vi “Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác”. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 30/7/2015;

- Ngày 16/9/2015 bị cáo bị Công an xã H (nay là xã L), huyện H xử phạt hành chính 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành quyết định này.

- Ngày 05/4/2016 bị Công an xã H (nay là xã L), huyện H xử phạt hành chính 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành quyết định này;

- Ngày 20/7/2016 bị Công an xã H (nay là xã L), huyện H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 20/7/2016 đến ngày 20/10/2016. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định này

- Ngày 30/11/2016 bị cáo bị Công an xã H (nay là xã L), huyện H xử phạt hành chính 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa chấp hành quyết định này.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2020 đến ngày 01/7/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1977; trú tại: tiểu khu 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Anh Nghiêm Văn B, sinh năm 1976; trú tại: thôn 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; trú tại: thôn 3, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; trú tại: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Anh Bùi Trọng Đ, sinh năm 1993; trú tại: thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2020, tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an thị trấn Hà Trung làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát an ninh tại khu vực Trung tâm y tế dự phòng huyện Hà Trung, phát hiện Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và Bùi Trọng Đ, sinh năm 1993 trú tại xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ trên tay trái T đang cầm 01 gói nhỏ, kiểm tra thấy bên ngoài được bọc bằng giấy bạc, tiếp đến là lớp giấy màu trắng, trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy (Heroine). Ngay tại chỗ, Nguyễn Văn T khai nhận gói nhỏ mà Công an thu giữ là ma túy, T vừa mua của Mai Văn T ở tiểu khu 1, thị trấn H, huyện Hà T với giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*).

Tổ công tác đưa T, Đ về Công an thị trấn Hà Trung lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Vào hồi 14 giờ 40 phút cùng ngày, Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Yên Sơn làm nhiệm vụ tuần tra tại đường đê thuộc thôn Bình Lâm, xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, phát hiện Nghiêm Văn B, sinh năm 1976 trú tại thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 trú tại xã L, huyện H đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ 01 gói nhỏ ở túi quần dài phía trước bên trái Nghiêm Văn B đang mặc, kiểm tra gói nhỏ này thấy bọc bên ngoài bằng giấy bạc, tiếp đến là lớp giấy, trong cùng có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục nghi là ma túy (Heroine). Ngay tại chỗ, Nghiêm Văn B khai nhận gói nhỏ mà Công an vừa thu giữ là ma túy bị cáo mới mua của Mai Văn T ở tiểu khu 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Công an đưa Nghiêm Văn B và Nguyễn Văn T về Công an xã Yên Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Cùng ngày 20 tháng 6 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Mai Văn T tại tiểu khu 1, thị trấn H, huyện H.

Thu giữ trên người Mai Văn T số tiền 232.000đ (*Hai trăm ba mươi hai nghìn đồng*). Gồm 1 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 1 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 2 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 4 tờ mệnh giá 10.000 đồng, 1 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 điện thoại di động Masstel màu vàng;

Thu ở ghế trong phòng ngủ tầng 1: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy, niêm phong có ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá niêm phong có ký hiệu M2;

Thu trong ống sắt để dưới gầm giường ngủ tầng 1: 01 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá niêm phong có ký hiệu M3;

Thu trong thùng rác để ở buồng ngủ tầng 1: 12 gói nhỏ bên ngoài mỗi gói được bọc bằng giấy bạc màu trắng, tiếp đến là lớp giấy trắng, trong cùng mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy, niêm phong có ký hiệu M4;

Thu ở ghế trong phòng ngủ tầng 1: 01 cân tiểu ly màu đen, niêm phong ký hiệu M6; 20 mảnh giấy bạc kích thước 3x3cm và 20 mảnh giấy trắng kích thước 3x3cm, niêm phong ký hiệu M5;

Tại bản kết luận giám định số 1698/PC 09 ngày 25/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì mặt trước ghi “Vụ Nguyễn Văn T” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,021g** (không phải không hai một gam) loại: Heroine;

Tại bản kết luận giám định số 1697/PC 09 ngày 25/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì mặt trước ghi “Vụ Nghiêm Văn B” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,030g** (không phải không ba không gam) loại: Heroine;

Tại bản kết luận giám định số: 1702/PC09 ngày 26/6/2020 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

+ Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,199g** (không phải một chín chín gam) loại: Heroine.

+ Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,970g** (không phải chín bảy không gam) loại: Methamphetamine.

+ Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M3 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,052g** (không phải không năm hai gam) loại: Methamphetamine.

+ Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M4 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,844g** (không phải tám bốn bốn gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra Mai Văn T và Đỗ Văn T khai nhận: T và T quen biết nhau qua việc T đến mua ma túy của T. Khoảng tháng 5 năm 2020 T nhờ T mua hộ ma túy cho T để T sử dụng và bán kiếm lời. Kể từ tháng 5 năm 2020 đến ngày 20/6/2020, T đã nhờ T đi mua hộ ma túy cho T khoảng 10 lần. Lần thứ nhất là ngày 15/5/2020, T mua hộ ma túy cho T với số tiền là 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), sau đó cứ cách 3 đến 4 ngày T lại nhờ T đi mua tiếp, có lần thì lâu hơn, mỗi lần đều mua với số tiền 1.750.000đ, loại ma túy T mua là Heroine, riêng có một lần vào ngày 10/6/2020 T mua ma túy đá với số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau mỗi lần mua ma túy cho T thì T được T trả công bằng 01 gói ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 20/6/2020, T gọi điện nhờ T đi mua ma túy, T đi xe máy đến gặp T, sau khi đi mua thuốc lá cho T, T quay về nhận của T 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) rồi điều khiển xe máy vào khu vực thôn Thượng Quý, thị trấn Hà Trung gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng bên đường hỏi mua của người này 01 gói ma túy bên ngoài bọc nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn với giá 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T quay lại đưa cho T, T cầm gói ma túy vào phòng ngủ cắt ra một ít, gói lại rồi đem ra để trả công cho T. T nhận gói ma túy rồi quay xe về còn T quay vào trong phòng ngủ tâng một sử dụng dao lam cắt ma túy ra các gói nhỏ để bán. T cắt được khoảng 13-14 gói, sau đó bọc lại bên ngoài là giấy bạc, tiếp đến là giấy trắng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T đang ở phòng ngủ tầng 1 thì thấy có 4 người đàn ông đứng trước cổng. T lại gần thì Nguyễn

Văn T (ở xã H) đưa cho T 100.000đ (một trăm nghìn đồng) gồm 05 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), T cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói ma túy bọc bên ngoài bằng giấy bạc; sau đó Nghiêm Văn B cũng đưa cho T 01 tờ tiền trị giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), T cầm tiền và đưa cho B 01 gói ma túy bọc bằng giấy bạc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Hà Trung tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, thu giữ số tiền 232.000 đồng trên người T và toàn bộ số ma túy T cất giấu trong nhà. Ngày 22/6/2020 Đỗ Văn T đã đến Cơ quan Công an huyện Hà Trung khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nộp lại chiếc điện thoại Iphone 6S plus mà T dùng để liên lạc với T.

Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 251; điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn T; áp dụng khoản 2, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T. Xử phạt bị cáo Mai Văn T 05 năm tù; xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 07 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: ngày 20/6/2020, Mai Văn T đã có hành vi bán và tàng trữ trái phép chất ma túy để bán hai lần cho hai người với tổng khối lượng thu giữ là 1,094 gam Heroine và 1,022 gam Methamphetamine; Đỗ Văn T mặc dù biết T nhờ mua ma túy về để bán nhưng vẫn nhiều lần mua trái phép chất ma túy hộ T, việc T bán ma túy cho những ai T không biết. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự

năm 2015, truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo Mai Văn T là đối tượng đang có một tiền sự, ngày 08/2/2020 bị cáo bị Công an huyện Hà Trung xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo nổ”. Bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 13/02/2020, tuy nhiên tính đến ngày phạm tội (ngày 20/6/2020) chưa đủ một năm để được coi là không có tiền sự.

Bị cáo Đỗ Văn T là đối tượng đang có một tiền án, ngày 18/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 09/7/2018. Mặc dù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã 5 lần bị Công an xã H (nay là xã L) xử phạt vi phạm hành chính, trong đó bị cáo chấp hành xong hai quyết định xử phạt vi phạm hành chính là quyết định ngày 29/7/2015 về hành vi “Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác” và quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn ngày 20/7/2016 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Các lần xử phạt vi phạm hành chính vào các ngày 16/9/2015, ngày 05/4/2016, ngày 30/11/2016 về các hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy; “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa chấp hành các quyết định này, tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 1 năm kể từ ngày ra quyết định. Trong thời hạn 1 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, tính đến ngày phạm tội (ngày 20/6/2020) bị cáo đã được xóa tiền sự. Tuy nhiên, điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân rất xấu nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang bằng với Mai Văn T.

Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T đã tích cực hợp tác với cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung trong việc phát hiện tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đỗ Văn T sau khi biết Mai Văn T bị bắt đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung

đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Mai Văn T đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện một vụ án lớn thu giữ 1000 viên ma túy hồng phiến, bị cáo lại thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, do đó áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị V cho T mượn nhà để ở nhờ, việc T bán ma túy chị V không biết, nên không có căn cứ để xử lý đối với chị V.

Đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 ở H, Hà T và Nghiêm Văn B đã mua ma túy của T, do khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T và Nghiêm Văn B là đúng quy định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý đối với người này.

[3]. *Về vật chứng*: - Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy; 01 cân tiểu ly, 20 mảnh giấy bạc, 20 mảnh giấy trắng là công cụ phạm tội, do không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu vàng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu đồng là công cụ phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) là tiền do T phạm tội mà có, T đã tiêu xài hết nên phải truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 232.000đ (*hai trăm ba mươi hai nghìn đồng*) thu giữ trên người Mai Văn T, đây tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị V, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị V là đúng quy định

[4]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Điểm c, khoản 2, Điều 251; điểm t, khoản 1, Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn T; khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T.

1. Về tội danh: Các bị cáo Mai Văn T và Đỗ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 07 (*Bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/6/2020.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 58 (*Năm mươi tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 20/6/2020

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cân tiểu ly, 20 mảnh giấy bạc, 20 mảnh giấy trắng và toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 24/11/2020).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại được đựng trong hai phong bì được gấp bằng giấy trắng, mặt trước đề điện thoại Mai Văn T, điện thoại Đỗ Văn T.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) do bị cáo Mai Văn T phạm tội mà có.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Mai Văn T và Đỗ Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- SND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(*Đã ký*)

**Trịnh Thanh Hương**